

KẾ HOẠCH

Thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Căn cứ Điện số 106 ĐK/HT ngày 06/4/2021 của Bộ Công an về mở đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC tại khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Để tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC nhằm hạn chế đến mức thấp nhất về số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và trực tiếp kiến thức pháp luật về PCCC đến chủ hộ gia đình và người dân sinh sống, làm việc tại khu dân cư nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định về PCCC, kỹ năng thoát nạn, sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ khi mới phát sinh.

1.2. Kiểm tra, phát hiện và hướng dẫn duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCCC theo quy định.

1.3. Nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác tuyên truyền phải đa dạng về hình thức, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và thông tin được truyền đạt trực tiếp đến người dân.

2.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC phải bảo đảm khách quan, toàn diện, tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCC.

2.3. Nội dung hướng dẫn các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC phải cụ thể, phù hợp, sát với thực tế trên cơ sở các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng: Chủ hộ gia đình và người dân sinh sống, làm việc tại các khu dân cư; hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

2. Thời gian: Từ ngày 22/4/2021 đến hết ngày 15/10/2021.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA

1. Công tác tuyên truyền

1.1. Hình thức: Tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân trong khu dân cư; lồng ghép trong các hoạt động của chi bộ, tổ dân phố, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tại khu dân cư; phát tờ rơi, treo băng rôn; tuyên truyền trên loa phát thanh của phường, xã và trên phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Nội dung: Tập trung phổ biến những quy định của pháp luật về PCCC (trách nhiệm của chủ hộ gia đình, người dân; các biện pháp PCCC; các hành vi bị nghiêm cấm, hành vi vi phạm phải bị xử lý theo quy định); các nguyên nhân, nguy cơ dẫn đến cháy, nổ; các vụ cháy điển hình gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; kiến thức cơ bản về PCCC; việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất dễ cháy, nổ, thiết bị có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt và biện pháp xử lý khi xảy ra cháy, nổ tại hộ gia đình; kỹ năng thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ và sử dụng phương tiện chữa cháy thông dụng (*tham khảo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này*).

2. Công tác kiểm tra

2.1. Hình thức: Thành lập các đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về các điều kiện bảo đảm an toàn PCCC tại các hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

2.2. Nội dung

- Đối với nhà ở hộ gia đình: Trách nhiệm của chủ hộ gia đình, cá nhân và các điều kiện an toàn về PCCC quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: Trách nhiệm của chủ hộ gia đình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở hoạt động trong phạm vi ngôi nhà và các điều kiện an toàn về PCCC quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*tham khảo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này*).

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. UBND các huyện, thành phố

1.1. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp huyện, Đài truyền thanh, UBND cấp xã, các tổ chức Đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn cấp huyện, cấp xã, tổ dân phố, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo các nội dung tại điểm 1.2, mục 1, phần III của Kế hoạch này. Đồng thời chỉ đạo xây dựng hiệu quả các điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả và triển khai áp dụng, nhân rộng tại các địa phương, tiến tới xây dựng các cụm dân cư an toàn PCCC.

1.2. Thành lập các đoàn liên ngành, chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, kết hợp tuyên truyền và hướng dẫn về an toàn PCCC đối với các đối tượng

của Kế hoạch (Ngoài các đối tượng do Công an quản lý thuộc phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ); kết thúc kiểm tra, lập biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và yêu cầu chủ hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC (*tham khảo Phụ lục 3 và 4 kèm theo Kế hoạch này*). Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập đoàn kiểm tra và phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong đoàn. Thành phần các đoàn kiểm tra tại địa bàn cấp xã gồm:

- Đại diện UBND cấp xã;
- Đại diện đơn vị quản lý trật tự xây dựng đô thị, điện lực;
- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an cấp huyện hoặc Công an cấp xã đã được đào tạo hoặc tập huấn về công tác PCCC và CNCH.

1.3. Chỉ đạo Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất kinh doanh từ 300 m² trở lên và yêu cầu chủ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC (*tham khảo Phụ lục 3 và 4 kèm theo Kế hoạch này*).

1.4. Bố trí nguồn ngân sách của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

2.1. Xây dựng nội dung, kế hoạch và chương trình tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và lực lượng Công an cấp xã **trong tháng 5/2021**.

2.2. Chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

2.3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài tăng cường đăng tải tin, bài về tuyên truyền các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC và thoát nạn tại các khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong suốt đợt cao điểm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

3.1. Đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC và thoát nạn, theo các nội dung tại điểm 1.2, mục 1, Phần III; nâng cao chất lượng các chuyên mục về an toàn PCCC, xây dựng các chủ đề, phóng sự, tiểu phẩm, clip hướng dẫn kỹ năng PCCC, thoát nạn; giới thiệu gương người tốt, việc tốt; tăng thời lượng, nội dung, phát sóng chương trình vào khung giờ vàng, giờ cao điểm để người dân có thể theo dõi và thực hiện.

3.2. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai chủ trì, phối hợp Công an tỉnh xây dựng phóng sự ngắn gọn, dễ hiểu để cảnh báo nguy cơ cháy, nổ và kỹ năng thoát nạn tại khu dân cư, hộ gia đình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị căn cứ nội dung kế hoạch này và tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước **ngày 22/4/2021**. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*tham khảo Phụ lục 5 kèm theo Kế hoạch này*), đợt 1: Từ ngày 20/4/2021 đến hết ngày 15/7/2021, báo cáo trước **ngày 22/7/2021**; tổng kết đợt cao điểm đến hết ngày 15/10/2021, báo cáo trước **ngày 22/10/2021** (*qua Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh, địa chỉ: 1032, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*) để tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện của các đơn vị. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. Võ Tấn Đức;
- Công an tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, PCVP. KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THNC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

Phụ lục 1

LƯU Ý MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, KHUYẾN CÁO BẢO ĐẢM AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI KHU DÂN CƯ, NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số ~~427~~ /KH-UBND ngày ~~23~~ /... /2021 của UBND tỉnh)

I. Đối với khu dân cư

Để đảm bảo an toàn PCCC cho các khu dân cư (thôn, ấp, bản, tổ dân phố...), đặc biệt là các khu dân cư tập trung nhiều nhà làm bằng vật liệu dễ cháy, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hại về người và tài sản do cháy gây ra, Chủ tịch UBND cấp xã, trưởng thôn, trưởng ấp, trưởng bản, tổ trưởng dân phố cần tổ chức thực hiện những nội dung sau:

1. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa cháy, nổ cũng như ý thức trách nhiệm vì cộng đồng trong hoạt động PCCC. Xây dựng các nội quy, quy định về PCCC, các mô hình “cụm dân cư an toàn PCCC”, quy định chế độ kiểm tra, nhắc nhở lẫn nhau giữa các gia đình trong cụm, tạo nên phong trào hoạt động PCCC có hiệu quả tại khu dân cư.

2. Tổ chức kiểm tra và yêu cầu các hộ gia đình, nhất là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy nằm trong khu dân cư cam kết thực hiện nghiêm các quy định về PCCC. Hướng dẫn, phổ biến các biện pháp phòng cháy trong hộ gia đình, đặc biệt là việc sử dụng điện, đun nấu và thắp hương thờ cúng; quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, điện, chất cháy vào thời điểm có nguy cơ cháy cao và trước khi đi ngủ tới từng gia đình để thực hiện.

3. Phối hợp với đơn vị điện lực kiểm tra, khắc phục ngay những sơ hở thiếu sót trong cung ứng, truyền tải điện tại khu vực dân cư và đến các hộ tiêu thụ điện, đề phòng chập, cháy từ đường dây lan vào nhà ở.

4. Tổ chức tuần tra canh gác vào ban đêm để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp cháy, nổ, không để xảy ra cháy lớn, bị động.

5. Vận động các hộ gia đình tự giác dỡ bỏ các bộ phận coi nới, lều lán, mái vẩy bằng các vật liệu dễ cháy sát nhau hoặc thay thế bằng vật liệu khó cháy hoặc không cháy, trước hết làm theo từng dãy tạo thành khoảng cách để ngăn cháy lan. Đồng thời tiến hành tháo dỡ các vật cản trên các đường làng, ngõ xóm để tạo điều kiện cho việc chữa cháy, cứu người, cứu tài sản được dễ dàng.

6. Cử cố lực lượng dân phòng, bố trí những người thường xuyên hoạt động trên địa bàn để tổ chức thường trực chữa cháy và có thể huy động được ngay khi cần thiết.

7. Xây dựng mới hoặc bổ sung phương án chữa cháy khu dân cư. Phương án chữa cháy cần được tổ chức nghiên cứu, thực tập với các tình huống sát thực tế nhằm chủ động đối phó với các vụ cháy xảy ra trên địa bàn. Trong phương án cần

tính đến khả năng phải phá dỡ những hạng mục, công trình, nhà cửa để ngăn chặn cháy lan.

8. Vận động các hộ gia đình dự trữ nước sinh hoạt kết hợp để chữa cháy. Nơi nào có điều kiện thì tổ chức xây bể chứa nước chữa cháy cho từng cụm hoặc cho cả khu.

9. Đầu tư trang bị một số phương tiện chữa cháy cần thiết cho Đội, tổ dân phòng như: Máy bơm chữa cháy, lăng, vòi, bình chữa cháy xách tay, câu liêm, thang, xô, thùng xách nước..., đặc biệt là tại khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy. Vận động các gia đình tự mua sắm, trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy phù hợp với hộ gia đình.

II. Đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Để đảm bảo an toàn PCCC đối với hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, chủ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngôi nhà cần tổ chức thực hiện những nội dung sau:

1. Các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy:

a) Chủ hộ gia đình cần chủ động tìm hiểu để có kiến thức và kỹ năng cơ bản về PCCC; đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong hộ gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC và nắm vững kiến thức cơ bản về PCCC, thoát nạn, cứu người trong đám cháy, sơ cứu ban đầu.

b) Bố trí mặt bằng, sắp xếp vật dụng, hàng hóa bảo đảm an toàn PCCC

- Đối với nhà ở gia đình, nhà dạng ống, nhà liền kề, chia lô: Không sắp xếp vật dụng che chắn, cản trở lối thoát nạn; không lắp đặt biển quảng cáo, lồng sắt, lưới sắt tại các ban công, lô gia của nhà; tầng sân thượng, mái cần bố trí thông thoáng và có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định và cửa đi, không khóa cửa lối lên mái, trường hợp cửa có khóa, cần quy định vị trí để chìa khóa trong nhà. Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, chứa hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ nên bố trí tách biệt với nơi ở, sinh hoạt; không sản xuất, kinh doanh chất, hàng hóa dễ cháy, nổ trong ngôi nhà (xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ...).

- Sắp xếp vật dụng, hàng hóa, vật liệu dễ cháy ngăn nắp, gọn gàng, cách xa nơi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt (như: tủ điện, ổ cắm điện...) tối thiểu 0,5m.

- Không tích trữ, chứa xăng, dầu, khí đốt, chất lỏng dễ cháy ở trong nhà; trường hợp cần thiết thì chỉ nên dự trữ số lượng tối thiểu đáp ứng nhu cầu sử dụng trong thời gian ngắn và bảo quản nơi thông thoáng, cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; không bảo quản, sử dụng chất khí, chất lỏng dễ cháy, nổ trong tầng hầm, cùng với khu vực có nhiều vật dụng, hàng hóa dễ cháy và trong phòng ngủ....

- Ô tô, mô tô, xe gắn máy, máy phát điện và phương tiện khác có sử dụng xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy cần để cách xa nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt.

c) Quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt an toàn

- Quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt: Khi đun nấu, thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã..., sử dụng các thiết bị đốt nóng, sửa chữa, thi công, hàn cắt...(gây phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt) phải có người trông coi.

- Tại nơi đun nấu, không nên để hàng hóa, chất dễ cháy gần nơi đun nấu. Khi sử dụng bếp cần lưu ý:

+ Đối với bếp gas: cần tắt bếp và đóng van bình gas khi không sử dụng; thường xuyên kiểm tra ống dẫn gas, van khóa, van an toàn để kịp thời thay thế khi bị hư hỏng. Vị trí đặt bình gas, bếp gas cần bảo đảm thông thoáng và không để gần các thiết bị điện, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt; nên lắp đặt đầu báo dò khí gas tại khu vực đặt bình gas, bếp gas. Trường hợp sử dụng hệ thống cấp khí đốt trung tâm, cần thiết kế, lắp đặt, nghiệm thu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

+ Đối với bếp điện (bếp từ, hồng ngoại...), cần bố trí đường dây điện phù hợp với công suất của bếp và có thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ (cầu dao, aptomat...);

+ Đối với bếp dầu: Thường xuyên lau chùi sạch sẽ; không rót dầu vào bếp khi bếp đang cháy; không dùng xăng làm nhiên liệu cho bếp dầu.

- Khu vực thờ cúng: Vách, trần nhà nên sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy; đèn, bát hương, nến khi thắp cần đặt chắc chắn trên mặt phẳng để tránh bị đổ vỡ, trường hợp đặt trên vật dụng khác thì nên sử dụng vật dụng là loại không cháy hoặc khó cháy (miếng lót bằng kim loại, bát, đĩa, cốc...); không nên thắp đèn hương, nến, đèn cầy khi đi ngủ hoặc không có người ở nhà.

c) Lắp đặt, sử dụng hệ thống điện, thiết bị điện bảo đảm an toàn PCCC

- Thiết kế, lắp đặt bảo đảm đủ công suất cấp cho các thiết bị sử dụng, có thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ (cầu dao, cầu chì, aptomat...) cho hệ thống điện chung toàn nhà, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất lớn (điều hòa, bình nóng lạnh...), cầu dao, aptomat nên lắp đặt tại vị trí thuận tiện cho việc ngắt điện.

- Bố trí tách biệt hệ thống điện của khu vực sản xuất, kinh doanh với các khu vực khác của nhà.

- Khi lắp đặt thêm thiết bị tiêu thụ điện, cần tính toán tránh gây quá tải; không nên sử dụng nhiều thiết bị điện trên cùng một ổ cắm; khi lắp đặt các thiết bị điện sinh nhiệt lớn (đèn sưởi, quạt sưởi, lò nướng...), cần có khoảng cách an toàn đến các vật dụng dễ cháy.

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng trước khi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện bị hư hỏng hoặc không bảo đảm an toàn.

d) Chuẩn bị phương án thoát nạn khi có cháy xảy ra

- Đối với nhà có 01 lối thoát nạn, cần hướng dẫn bố trí thêm phương án thoát nạn thứ hai (có thể là cầu thang sắt ngoài nhà, ống tụt hoặc thang dây, dây

thả chậm đặt tại ban công, lô gia, sân thượng; lối sang mái của nhà bên cạnh để thoát nạn trong trường hợp khẩn cấp).

- Đối với lối đi, lối thoát nạn, cần lưu ý giải pháp giảm thiểu đến mức thấp nhất tác động của các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy:

+ Không để phương tiện, hàng hóa, đồ dùng, vật liệu dễ cháy hoặc nguồn lửa, nguồn nhiệt trên hành lang, lối thoát nạn, cầu thang thoát nạn của nhà; không để các thiết bị, vật dụng nhô ra khỏi mặt tường ở độ cao dưới 2m;

+ Cầu thang bộ thoát nạn trong nhà nên sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy; hạn chế cầu thang xoắn ốc;

+ Cửa đi ra ngoài nhà tại tầng 1 nên sử dụng cửa có bản lề (cửa cánh), hạn chế lắp đặt cửa trượt, cửa cuốn; nên bố trí nơi để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ thông thường (búa, rìu, xà beng...) trong nhà để kịp thời mở cửa khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Trường hợp lắp đặt cửa cuốn thì cần có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở cửa khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

+ Đối với nhà ở có ban công, lô gia hoặc cửa sổ ở mặt tiếp giáp với đường giao thông, cần bảo đảm thông thoáng để thoát nạn khi cần thiết; trường hợp lắp đặt lồng sắt, lưới sắt thì nên bố trí ô cửa để thoát nạn khi có cháy, nổ. Việc lắp đặt biển quảng cáo bên ngoài nhà cần bảo đảm an toàn PCCC và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đối với tầng mái (sân thượng), nên có lối lên từ tầng dưới qua cầu thang hoặc ô cửa có kích thước đủ rộng để có thể di chuyển lên tầng mái và tính toán đến khả năng thoát nạn sang nhà liền kề.

đ) Chủ động đầu tư lắp đặt các thiết bị cảnh báo cháy sớm như đầu báo cháy tự động, camera; trang bị, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện chữa cháy tại chỗ như: Nước, chăn, bình chữa cháy xách tay... để dập tắt cháy ngay từ khi mới phát sinh; trang bị dụng cụ phá dỡ (xà beng, kìm cộng lực...), đèn pin, mặt nạ phòng độc, khăn mềm để phòng chống ngạt khói... để mở cửa và thoát nạn. Quy định rõ vị trí đặt phương tiện này, bảo đảm yêu cầu dễ thấy, dễ lấy và gần lối thoát nạn.

2. Hướng dẫn thoát nạn khi có cháy:

a) Thành viên hộ gia đình cần nắm rõ lối ra thoát nạn tại tầng 1, lối ra khẩn cấp (lối ra thứ 2), vị trí để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ trong nhà; tại khu vực sản xuất, kinh doanh, cần phổ biến cho người lao động, sinh sống trong nhà về nội quy, biện pháp thoát nạn, nhận biết chỉ dẫn thoát nạn (biển chỉ dẫn hay đèn chỉ dẫn thoát nạn), sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn để kịp thời thoát nạn, CNCH khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

b) Khi phát hiện có cháy, nổ xảy ra hãy:

- Bình tĩnh suy xét, hô hoán báo động cho tất cả các thành viên trong gia đình biết để mau chóng di chuyển ra ngoài qua lối thoát nạn an toàn hoặc qua lối

lên mái, ban công, cửa sổ sang nhà bên cạnh hoặc thoát xuống bằng thang dây, đồng thời báo ngay cho Cảnh sát PCCC và CNCH theo số điện thoại **114**.

- Trong quá trình di chuyển qua đám cháy nên dùng khăn thấm ướt che kín miệng, mũi và cúi thấp người để tránh nguy cơ bị ngạt khói, men theo tường và di chuyển đến nơi an toàn.

- Trường hợp cửa chính bị lửa bao trùm hãy nhanh chóng tìm và mở lối thoát nạn khác (lối thoát nạn thứ 2) qua ban công, cửa sổ, sân thượng sang nhà bên cạnh hoặc thoát xuống bằng thang dây hoặc bố trí lối thoát lên mái nếu mái nhà có kết cấu bằng các tấm lợp; tuyệt đối không núp trong phòng, nhà vệ sinh. Trường hợp, không còn lối thoát nào khác hãy dùng chăn thấm ướt, trùm kín người, cố gắng thoát qua đám cháy nhanh nhất có thể.

- Trường hợp lối và đường thoát nạn bị nhiễm khói, lửa mà không thể thoát từ gian phòng ra ngoài theo lối cầu thang bộ, cửa chính; nhanh chóng sử dụng khăn vải, băng dính để chèn, dán kín vào khe cửa để ngăn khói, khí độc vào phòng đang ở, di chuyển ra ban công để báo hiệu cho lực lượng PCCC hỗ trợ biết, ứng cứu kịp thời./.

Phụ lục 2

MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PCCC

(Kèm theo Kế hoạch số 4271/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh)

KIỂM TRA CÁC ĐIỀU KIỆN AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH (Nhà ở riêng lẻ, nhà liền kề, mặt phố, nhà liền kề có sân vườn)

1. Hộ gia đình:

2. Địa chỉ:

3. Chủ sở hữu đất:

4. Quy mô công trình:

- Diện tích xây dựng:m²/ diện tích đất:.....m².

- Số tầng: tầng.

- Số người: người

STT	Nội dung kiểm tra	Quy định	Luật, Nghị định, Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Đánh giá	
				Đảm bảo	Không đảm bảo
1	Trách nhiệm chủ hộ Gia đình	Đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC;	Điểm a, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		
		Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ;	Điểm b, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		
		Phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ.	Điểm c, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		
2	Trách nhiệm của cá nhân	Chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy của người hoặc cơ quan có thẩm quyền;	Điểm a, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức cần thiết về phòng cháy và chữa cháy; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy thông dụng (kiểm tra, đánh giá việc nắm bắt một số nội dung cơ bản về PCCC và thao tác sử dụng các phương tiện	Điểm b, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		

		<i>đã được trang bị)</i>			
		Bảo đảm an toàn PCCC trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản sử dụng chất cháy;	Điểm c, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC;	Điểm d, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Thực hiện quy định khác liên quan đến trách nhiệm cá nhân trong Luật;	Điểm đ, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
3	Các điều kiện an toàn PCCC (Hộ gia đình phải đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật PCCC)	Phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn	Khoản 1, Điều 17 Luật PCCC		
		Các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt (<i>Việc bố trí hàng hóa dễ cháy cách các thiết bị điện, ổ cắm, bảng điện, tủ điện ít nhất 0,5m; chiều rộng thoát nạn phải đảm bảo không nhỏ hơn 0,7m</i>);	Khoản 1 Điều 17 Luật PCCC		
		Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy (<i>Có phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động và điều kiện của từng hộ gia đình</i>)	Khoản 1 Điều 17 Luật PCCC		
4	Tình trạng hoạt động của các phương tiện PCCC đã được trang bị tại hộ gia đình	Bình chữa cháy phải đảm bảo khả năng hoạt động (đủ áp lực khí, không bị han gỉ, gập, gãy vòi...v...v..)	TCVN 3890:2009; TCVN 7435-1:2004		
		Các phương tiện PCCC khác phải đảm bảo khả năng hoạt động theo yêu cầu của Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			

**KIỂM TRA CÁC ĐIỀU KIỆN AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI NHÀ ĐỂ Ở
KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH**

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ:

3. Tổ chức/cá nhân chủ quản:

4. Chủ sở hữu đất:

5. Quy mô công trình:

5.1. Phần nhà để ở:

- Diện tích: m²

- Số tầng: tầng.

5.2. Phần sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Diện tích xây dựng:m².

- Số tầng: tầng.

- Sản xuất, chế biến hàng hóa từ tầng ... đến tầng....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Loại hàng hóa:

- Số người lao động:.... người.

5.3. Cơ sở thuộc Phụ lục III hoặc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP:

6. Kết quả kiểm tra

6.1. Phần nhà để ở

STT	Nội dung kiểm tra	Quy định	Luật, Nghị định, Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Đánh giá	
				Đảm bảo	Không đảm bảo
1	Trách nhiệm chủ hộ Gia đình	Đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC;	Điểm a, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		
		Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ;	Điểm b, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		
		Phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều	Điểm c, Khoản 3a, Điều 5 Luật PCCC		

		kiện an toàn về PCCC; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ.			
2	Trách nhiệm của cá nhân	Chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về PCCC của người hoặc cơ quan có thẩm quyền;	Điểm a, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức cần thiết về PCCC; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC thông dụng (<i>kiểm tra, đánh giá việc nắm bắt và thao tác sử dụng các phương tiện đã được trang bị</i>)	Điểm b, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Bảo đảm an toàn PCCC trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản sử dụng chất cháy;	Điểm c, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC;	Điểm d, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
		Thực hiện quy định khác liên quan đến trách nhiệm cá nhân trong Luật;	Điểm đ, Khoản 3b, Điều 5 Luật PCCC		
3	Các điều kiện an toàn PCCC (<i>Hộ gia đình phải đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định tại</i>	Phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn	Khoản 1, Điều 17 Luật PCCC		
		Các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt (<i>Việc bố trí hàng hóa dễ cháy cách các thiết bị điện, ổ cắm, bảng điện, tủ điện ít nhất 0,5m; chiều rộng thoát nạn phải đảm bảo không nhỏ hơn 0,7m</i>);	Khoản 1 Điều 17 Luật PCCC		

	<i>khoản 1 Điều 17 Luật PCCC)</i>	Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy (<i>Có phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động và điều kiện của từng hộ gia đình</i>)	Khoản 1 Điều 17 Luật PCCC		
4	Tình trạng hoạt động của các phương tiện PCCC đã được trang bị tại hộ gia đình	Bình chữa cháy phải đảm bảo khả năng hoạt động (đủ áp lực khí, không bị han gỉ, gập, gãy vòi ...v...v..)	TCVN 3890:2009; TCVN 7435-1:2004		
		Các phương tiện PCCC khác phải đảm bảo khả năng hoạt động theo yêu cầu của Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
5	Bố trí phòng ở	Gian phòng để ở không bố trí trong các tầng hầm và tầng nửa hầm (nhà có tầng hầm)	Điều 3.1.6 QCVN 06:2020/BXD		

6.2. Phần sản xuất, kinh doanh

TT	Quy định			Thực tế kiểm tra	Kết luận
1	Hồ sơ quản lý, theo dõi công tác PCCC (Nếu đã có thì đánh giá các nội dung hồ sơ theo Điều 4 TT	Quy định, nội quy, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC	Phải có		
		Quyết định phân công chức trách nhiệm vụ thực hiện công tác PCCC (nếu có)	Phải có đối với cơ sở thuộc danh mục Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP		
		Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có), văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC	Đối với Công trình thuộc Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP		
		Bản sao bản vẽ tổng mặt bằng thể hiện Giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, bố trí công năng các hạng mục dây chuyền công nghệ trong cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)			
		Quyết định thành lập	Đội PCCC cơ sở phải có (không		
			Điều 4 Thông tư 149/2020/TT-BCA		

	149/2020/TT-BCA. Trường hợp cơ sở chưa lập hồ sơ thì hướng dẫn, yêu cầu)	đội PCCC cơ sở, chuyên ngành (nếu có)	bắt buộc đối với cơ sở thuộc Phụ lục IV)			
		Quyết định cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC hoặc bản sao Chứng nhận	Của cơ quan Công an có thẩm quyền			
		Phương án chữa cháy của cơ sở	Được cấp có thẩm quyền phê duyệt			
		Báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy				
		BBKT an toàn về PCCC	Của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 16			
		Tài liệu ghi nhận kết quả tự kiểm tra an toàn PCCC của cơ sở				
		Báo cáo kết quả kiểm tra	Người đứng đầu cơ sở định kỳ 06 tháng báo cáo cơ quan Công an (đối với cơ sở thuộc PL III Nghị định 136/2020/NĐ-CP)			
		Báo cáo khi có sự thay đổi về điều kiện an toàn PCCC				
		Báo cáo vụ cháy, nổ (nếu có)				
		Kết quả kiểm tra điện trở nối đất chống sét, kiểm định hệ thống, thiết bị, đường ống chịu áp lực (nếu có)				
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về PCCC (nếu có)				
2	Bố trí công năng	Gian phòng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
		Gian phòng bán hàng	Bố trí cao nhất đến tầng 5 với nhà bậc chịu lửa I, II; Bố trí cao nhất đến tầng 2 với nhà bậc chịu lửa III; Bố trí tại tầng 1 với nhà bậc chịu lửa IV, V	Bảng H5 QCVN 06:2020/BXD		
		Gian phòng dịch vụ đời sống	Bố trí cao nhất đến tầng 6 với nhà bậc chịu lửa I, II; Bố trí cao nhất đến tầng 2 với nhà bậc chịu lửa III; Bố trí tại tầng 1 với nhà bậc chịu lửa IV, V	Bảng H5 QCVN 06:2020/BXD		
		Gia phòng sản xuất, kho chứa	Nhà sản xuất hàng hóa, kho chứa nhóm F5.1 và F5.2 có không quá 1 tầng hầm	A.1.1.1 QCVN 06:2020/BXD		

			Không bố trí gian phòng hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B trong ngôi nhà nhóm F1.2, F 1.4	A.2.9 QCVN 06:2020/BXD		
		Gian phòng sử dụng hoặc lưu giữ chất khí và chất lỏng cũng như các vật liệu dễ bắt cháy	Không bố trí trong các tầng hầm và tầng nửa hầm (trừ trường hợp có quy định riêng)	Điều 4.8 QCVN 06:2020/BXD		
		Các gian phòng kho, gian phòng chuẩn bị đồ ăn có thiết bị đun nấu có công suất trên 10KW	Không bố trí: - Dưới các gian phòng dùng chung cho hơn 50 người có mặt đồng thời; - Trong các tầng hầm và tầng nửa hầm	Điều 2.6.5; 3.1.6 QCVN 06:2020/BXD		
3	Giao thông phục vụ chữa cháy	Chiều rộng thông thủy	≥ 3,5 m	Đ 6.2.1 QCVN 06:2020/BXD		
		Chiều cao thông thủy	≥ 4,5 m			
		- Đánh giá có hay không đường giao thông đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận ngôi nhà không - Trường hợp có đường giao thông cho xe chữa cháy tiếp cận ngôi nhà, đánh giá bổ sung điều kiện giao thông nội bộ của ngôi nhà. - Trường hợp không tiếp cận được cơ sở thì đánh giá khoảng cách từ ngôi nhà đến vị trí gần nhất mà xe chữa cháy đỗ được để triển khai chữa cháy.				
4	Ngăn cháy lan	Ngăn cháy theo khoảng thông tầng	- Cầu thang loại 2 (trong nhà để hờ) đi từ sảnh tầng 1 lên tầng 2 thì phải ngăn cách với hành lang và phòng liền kề bằng vách ngăn cháy loại 1 (≥ EI 45)	Đ4.26 QCVN 06:2020/BXD		
		Ngăn cháy giữa các gian phòng có công năng khác nhau	Khu vực kinh doanh, sản xuất, kho chứa với khu vực ở của hộ gia đình phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với GHCL và cấp nguy hiểm cháy theo kết cấu theo quy định hoặc ngăn cháy bằng các bộ phận ngăn cháy	Điều 4.5 QCVN 06:2020/BXD		
		Ngăn cháy tại vị trí đường ống, kênh, giếng kỹ thuật đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy	Phải được chèn bịt hoặc xử lý thích hợp để không làm giảm các chỉ tiêu kỹ thuật về cháy theo yêu cầu của kết cấu	Điều 4.12 QCVN 06:2020/BXD		
5	Đường, lối thoát nạn	Số lối thoát nạn: Không ít hơn 2 với	- Các gian phòng trong tầng hầm và tầng nửa hầm có mặt đồng thời hơn 15 người; - Các gian phòng có mặt đồng thời hơn 50 người	Điều 3.2.5 QCVN 06:2020/BXD		
		Các tầng nhà cho phép có 01 lối thoát nạn:	Có số người không vượt quá 20 người và lối thoát nạn đi vào buồng thang bộ không nhiễm	Điều 3.2.6 QCVN 06:2020/BXD		

			khối có cửa đi ngăn cháy loại 2 và: + Đối với nhà có chiều cao < 15m, diện tích mỗi tầng ≤ 300m ² ; + Đối với nhà có chiều cao từ 15 đến 20m thì diện tích mỗi tầng không lớn hơn 200m ² , toàn bộ nhà được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy tự động.			
		Công năng sản xuất, kho	Phải có ≥ 02 lối đối với: Hạng sản xuất A, B khi số người trong ca làm việc lớn hơn 5 người, hạng sản xuất C khi số người làm việc trong ca đông nhất lớn hơn 25 người.	Điều 3.2.6 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều cao thông thủy	≥ 1,9 m	Đ 3.2.9 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều rộng thông thủy (cửa đi các gian phòng ra hành lang chung)	≥ 1,2 m đối với Gian phòng nhóm F1.1 khi số người thoát nạn lớn hơn 15 người, gian phòng khác khi số người thoát nạn lớn hơn 50 người; 0,8m đối với các trường hợp còn lại	Đ 3.2.9 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều rộng thông thủy đường thoát nạn khu vực Kinh doanh	≥ 1,4m khi diện tích thương mại ≤ 100m ² ; ≥ 1,6m khi diện tích thương mại > 100 m ² đến 150 m ² ; ≥ 2m khi diện tích thương mại > 150 m ² đến 400 m ² ; ≥ 2,5m khi diện tích thương mại > 400 m ²	Bang G 2.1 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều rộng thông thủy đoạn đường nằm ngang trên đường thoát nạn	+ 1,2m đối với hành lang chung dùng để thoát nạn cho hơn 15 người từ gian phòng nhóm F1, hơn 50 người từ gian phòng thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác; + 0,7m đối với các lối đi đến chỗ làm việc riêng lẻ; + 1m trong tất cả các trường hợp còn lại.	Điều 3.6.6 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều rộng bản thang bộ dùng để thoát người	+ 1,35m đối với nhà nhóm F1; + 01,2m đối với nhà có số người trên tầng bất kỳ (trừ tầng một) lớn hơn 200 người; + 0,7m đối với cầu thang bộ dẫn đến các chỗ làm việc riêng lẻ; + 0,9m trong tất cả các trường hợp còn lại.	Điều 3.4.1. QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều rộng chiều thang	Không nhỏ hơn chiều rộng bản thang	Điều 3.4.3 QCVN 06/2020/BXD		
		Bề rộng mặt bậc	≥ 25 cm	Đ 3.4.2 QCVN 06/2020/BXD		
		Chiều cao bậc	≤ 22 cm	Đ 3.4.2 QCVN 06/2020/BXD		
6	Trang bị phương	Hệ thống báo cháy tự động	Nhà sản xuất, công trình sản xuất có chất, hàng hóa cháy được với khối tích từ 5.000m ³	TCVN 3890:2009 Đ6.1.3		

tiện PCCC	Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà	Nhà sản xuất có diện tích từ 500m ² hoặc khối tích từ 2.500m ³	TCVN 3890:2009 Đ8.1.1		
	Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà	Nhà sản xuất, công trình công nghiệp	TCVN 3890:2009 Đ8.2.1		
	Hệ thống chữa cháy tự động	- Phòng, buồng thuộc hạng sản xuất A, B (trừ nhà sản xuất nông sản dạng hạt) có diện tích từ 300m² - Phòng, buồng sản xuất vật liệu và sản phẩm cao su, gỗ, diêm, kim loại kiềm, vật tư linh kiện bán dẫn, vi mạch và linh kiện điện tử khác; vật liệu và sản phẩm từ len, da, da; phim ảnh, băng hình làm từ vật liệu cháy được - Phòng, buồng thuộc hạng sản xuất C: + Ổ tầng lửng, tầng hầm + Tầng nổi khác có diện tích từ 300m² - Phòng, buồng sản xuất vật liệu và sản phẩm từ quặng nhôm, keo cao su; sản phẩm chất lỏng dễ bắt cháy và dễ cháy như: dung môi, sơn, keo dán, matit, dung dịch ngâm tẩm; buồng sơn, tổng hợp cao su nhân tạo, máy nén có động cơ tuốc bin khí, phòng gia nhiệt dầu mỏ và dầu diesel - Phòng, buồng thí nghiệm điện cao áp, buồng có vách ngăn bằng vật liệu cháy được - Xưởng kỹ thuật của thiết bị đầu cuối, phòng chuyển mạch trung gian, trung tâm truyền và nhận tín hiệu radio - Thiết bị có buồng sơn sử dụng chất lỏng dễ cháy hoặc chất lỏng cháy - Buồng sấy	TCVN 3890:2009 Phụ lục C		
		Dụng cụ phá dỡ	Phải trang bị	TCVN 3890:2009 Đ 10.1.7a	
		Đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn lối thoát nạn	Phải trang bị	Điều 10.1.4 TCVN 3890:2009	
		Bình chữa cháy	Bình bột ABC $\geq 4\text{kg}$ Bình CO ₂ $\geq 5\text{kg}$ Đảm bảo 01 bình/50m ² và bán kính bảo vệ của 1 bình $\leq 15\text{m}$	Điều 5.1 TCVN 3890:2009	

Lưu ý: Phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ đối với gian phòng

Hạng nguy hiểm cháy của gian	Đặc tính của các chất và vật liệu có (hình thành) trong gian phòng
-------------------------------------	---

phòng	
A Nguy hiểm cháy nổ	- Các chất khí cháy, chất lỏng dễ bắt cháy có nhiệt độ bùng cháy không lớn hơn 28 °C, với khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp khí - hơi nguy hiểm nổ, khi bốc cháy tạo ra áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5 kPa. - Các chất và vật liệu có khả năng nổ và cháy khi tác dụng với nước, với oxy trong không khí hoặc tác dụng với nhau, với khối lượng để áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5 kPa.
B Nguy hiểm cháy nổ	- Các chất bụi hoặc sợi cháy, chất lỏng dễ bắt cháy, có nhiệt độ bùng cháy lớn hơn 28 °C, các chất lỏng cháy, và khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp khí - bụi hoặc khí - hơi nguy hiểm nổ, khi bốc cháy tạo ra áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5 kPa.
C1 đến C4 Nguy hiểm cháy	- Các chất lỏng cháy hoặc khó cháy, các chất và vật liệu cháy và khó cháy ở thể rắn (kể cả bụi và sợi), các chất và vật liệu khi tác dụng với nước, với oxy trong không khí hoặc tác dụng với nhau có khả năng cháy, ở điều kiện gian phòng có các chất và vật liệu này không thuộc các hạng A hoặc B. - Việc chia gian phòng thành các hạng C1 đến C4 theo trị số tải trọng cháy riêng của các chất chứa trong nó như sau: C1 - Có tải trọng cháy riêng lớn hơn 2 200 MJ/m². C2 - Có tải trọng cháy riêng từ 1 401 MJ/m² đến 2 200 MJ/m². C3 - Có tải trọng cháy riêng từ 181 MJ/m² đến 1 400 MJ/m². C4 - Có tải trọng cháy riêng từ 1 MJ/m² đến 180 MJ/m².
D Nguy hiểm cháy vừa phải	Các chất và vật liệu không cháy ở trạng thái nóng, nóng đỏ hoặc nóng chảy, mà quá trình gia công có kèm theo sự phát sinh bức xạ nhiệt, tia lửa và ngọn lửa; Các chất rắn, lỏng, khí cháy được sử dụng để làm nhiên liệu.
E Nguy hiểm cháy thấp	Các chất và vật liệu không cháy ở trạng thái nguội.

Phụ lục 3
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA VỀ PCCC

(Kèm theo Kế hoạch số ~~427~~ ⁴²⁷ KH-UBND ngày ~~23~~ ²³ / ~~4~~ ⁴ / 2021 của UBND tỉnh)

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC10
Ban hành kèm theo
Nghị định
136/2020/NĐ-CP

BIÊN BẢN KIỂM TRA

.....(3).....

Hội giờ ngày tháng ... năm, tại

Địa chỉ:

Chúng tôi gồm:

Đại diện:

- Ông/bà:; Chức vụ:

- Ông/bà:; Chức vụ:

Đã tiến hành kiểm tra (3)..... đối với(4).....

Đại diện:

- Ông/bà:; Chức vụ:

- Ông/bà:; Chức vụ:

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

..... (5)

.....

Biên bản được lập xong hồi ... giờ ... ngày tháng năm, gồm trang, được lập thành bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN
.....(6).....

ĐẠI DIỆN
.....(7).....

ĐẠI DIỆN
.....(8).....

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp:

- + UBND cấp xã quản lý, tổ chức kiểm tra: Ghi tên UBND huyện..... (quản lý cấp xã);
- + Công an quản lý, tổ chức kiểm tra theo phân cấp: Ghi tên Công an tỉnh.....
- + Đoàn liên ngành kiểm tra: Ghi tên cơ quan ban hành kế hoạch kiểm tra

(2) Tên cơ quan, tổ chức chủ trì kiểm tra;

- + UBND cấp xã quản lý, tổ chức kiểm tra: Ghi tên UBND xã.....;
- + Công an quản lý, tổ chức kiểm tra theo phân cấp: Ghi tên Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH/ Công an huyện.....
- + Đoàn liên ngành kiểm tra: Ghi tên Đoàn liên ngành

(3) Ghi nội dung kiểm tra: Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy

(4) Tên đối tượng được kiểm tra: Hộ gia đình/nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, địa chỉ.

(5) Ghi cụ thể từng vấn đề như sau:

- Đối với hộ gia đình, ghi kết quả:

- + Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC của chủ hộ gia đình:
 - * Có/không tìm hiểu, nắm vững kiến thức pháp luật về PCCC;
 - * Có/không phổ biến, hướng dẫn thành viên trong hộ gia đình.
- + Kiểm tra việc bố trí các công năng: Vị trí đặt gara để xe, bếp đun, khu vực thờ cúng...
 - * Có/không bảo đảm ngăn cách với cầu thang, phòng ngủ;
 - * Có/không để vật dụng, chất dễ cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt trong khu vực trên....
- + Kiểm tra về lối đi thoát nạn ra ngoài nhà, lối thoát khẩn cấp, cầu thang bộ:
 - * Có/không bố trí 02 lối thoát an toàn;
 - * Có 1 lối thoát ra ngoài nhà, có/không lối ra khẩn cấp (qua ban công, lô gia, lối ra mái...);
 - * Có/không khóa cửa, ô cửa thoát ra ngoài; có/không quy định vị trí để chìa khóa...
 - * Có/không để vật dụng cản trở đường, lối thoát nạn.
- + Kiểm tra việc bố trí vận dụng, nội thất trong nhà:
 - * Có/không để vật liệu dễ cháy gần các thiết bị điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt;
 - * Có/không tích trữ chất dễ cháy, nổ (xăng, dầu, khí LPG trong nhà).
- + Kiểm tra hệ thống, thiết bị điện:
 - * Có/không duy trì thiết bị bảo vệ cho ngôi nhà, tầng nhà, thiết bị điện có công suất lớn;
 - * Dây dẫn trong nhà có/không bảo đảm an toàn;
 - * Có/không đặt thiết bị điện gần các vật dụng dễ cháy;
 - * Có/không câu mắc, sử dụng thêm thiết bị tiêu thụ điện.

+ Kiểm tra việc lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời (nếu có): Có/không che, cản trở lối thoát nạn tại tầng 1, lối ra khẩn cấp.

+ Kiểm tra việc trang bị phương tiện, thiết bị PCCC, dụng cụ phá dỡ:

* Có/không trang bị;

* Tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị được trang bị.

+ Kết luận và kiến nghị: Đánh giá thực trạng, đưa ra các khuyến cáo và hướng dẫn cụ thể.

- Đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, ghi kết quả:

+ Phần trình bày của đối tượng được kiểm tra (đại diện hộ gia đình), cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong ngôi nhà: Tóm tắt việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC của chủ hộ gia đình; cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngôi nhà: Có/không thực hiện;

+ Kiểm tra hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA:

* Có/không lập hồ sơ;

* Thành phần hồ sơ có/không đảm bảo quy định...

+ Kiểm tra về giao thông, nguồn nước, khoảng cách an toàn PCCC:

* Nhà có/không tiếp giáp với đường mà xe chữa cháy hoạt động được;

* Gần nhà (khoảng cách không quá 120m) có/không trụ nước chữa cháy hay nguồn nước tự nhiên;

* Có/không đảm bảo ngăn cháy với các nhà xung quanh.

+ Kiểm tra việc bố trí công năng trong nhà: Nơi để sản xuất, kinh doanh (khu sản xuất, kinh doanh, kho chứa...) với nơi để ở:

* Có/không bảo đảm ngăn cách với cầu thang, phòng ngủ;

* Có/không bố trí lối ra thoát nạn riêng tại tầng 1

* Có/không để vật dụng, chất dễ cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt trong khu vực trên....

+ Kiểm tra các yêu cầu về ngăn cháy lan của nhà: Có/không đảm bảo quy định (vách, tường, cửa ngăn cháy).

+ Kiểm tra các yêu cầu về thoát nạn.

* Có/không bố trí 02 lối thoát an toàn;

* Có 1 lối thoát ra ngoài nhà, có/không lối ra khẩn cấp (qua ban công, lô gia, lối ra mái...);

* Có/không khóa cửa, ô cửa thoát ra ngoài; có/không quy định vị trí để chìa khóa...

* Có/không để vật dụng cản trở đường, lối thoát nạn.

+ Kiểm tra việc bố trí vận dụng, nội thất trong nhà:

* Có/không để vật liệu dễ cháy gần các thiết bị điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt;

* Có/không tích trữ chất dễ cháy, nổ (xăng, dầu, khí LPG trong nhà).

- + Kiểm tra hệ thống, thiết bị điện:
 - * Có/không tách hệ thống điện của nơi sản xuất, kinh doanh với nơi ở;
 - * Có/không duy trì thiết bị bảo vệ cho ngôi nhà, tầng nhà, thiết bị điện có công suất lớn;
 - * Dây dẫn trong nhà có/không bảo đảm an toàn;
 - * Có/không đặt thiết bị điện gần các vật dụng dễ cháy;
 - * Có/không cầu mắc, sử dụng thêm thiết bị tiêu thụ điện.
 - + Kiểm tra việc lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời (nếu có): Có/không che, cản trở lối thoát nạn tại tầng 1, lối ra khẩn cấp.
 - + Kiểm tra việc trang bị phương tiện, thiết bị PCCC, dụng cụ phá dỡ:
 - * Có/không trang bị đảm bảo theo quy định;
 - * Tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị được trang bị.
 - + Kết luận: Đánh giá thực trạng PCCC của ngôi nhà có đáp ứng quy định không; những thiếu sót, vi phạm phổ biến.
 - + Kiến nghị: Ghi cụ thể những nội dung yêu cầu, đề nghị đối tượng được kiểm tra khắc phục, thời hạn thực hiện....
- (6) Đại diện hộ gia đình được kiểm tra ký, ghi rõ họ tên.
- (7) Đại diện đơn vị, cá nhân có liên quan ký, ghi rõ họ tên (nếu có): Cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuê, mượn mặt bằng của ngôi nhà để sản xuất, kinh doanh
- (8) Đại diện đoàn kiểm tra hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có).

Phụ lục 4
MẪU BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN PCCC

(Kèm theo Kế hoạch số 4271/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

BẢN CAM KẾT
Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy
đối với nhà ở hộ gia đình

Kính gửi:(1).....

Tôi là:

Đại diện/chủ hộ gia đình, địa chỉ tại:.....

Để bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn khi xảy ra cháy, nổ, Tôi xin **cam kết**:

1. Thường xuyên tìm hiểu và hướng dẫn thành viên trong gia đình nắm vững kiến thức về phòng cháy, kỹ năng chữa cháy, thoát nạn và thực hiện.
2. Bảo đảm an toàn đối với lối ra thoát nạn của nhà; có phương án bố trí lối thoát khẩn cấp (lối ra thứ 2) của nhà qua lô gia, ban công, cửa sổ, lối ra mái...; khi lắp đặt biển quảng cáo, lồng sắt ngoài nhà, không được cản trở hoạt động thoát nạn.
3. Hệ thống điện: Có thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ (cầu dao, aptomat...) cho toàn nhà, từng tầng, thiết bị điện có công suất lớn; không cầu mắc, lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện, không để gần các vật dụng, chất dễ cháy.
4. Quản lý chặt chẽ trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh nhiệt...; sắp xếp, để các vật dụng, phương tiện không cản trở đường, lối thoát nạn và không để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt; không tích trữ chất dễ cháy, nổ trong nhà (khí LPG, xăng, dầu).
5. Trang bị bình chữa cháy xách tay, đèn pin, dây cứu người, dụng cụ phá dỡ... phù hợp với ngôi nhà và để nơi dễ thấy, dễ lấy và gần lối thoát nạn.
6. Khi xảy ra cháy, bình tĩnh xử lý, hô hoán, báo động cho mọi người biết để thoát nạn an toàn và tổ chức chữa cháy; báo ngay cho Cảnh sát PCCC và CNCH theo số máy **114**/.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Tên cơ quan quản lý trực tiếp (UBND xã/phường/thị trấn.....; Công an quận/huyện/thành phố...).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

BẢN CAM KẾT

**Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy
 đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh**

Kính gửi:(1).....

Tôi là:

Đại diện/chủ hộ gia đình, địa chỉ tại:.....

Để bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn khi xảy ra cháy, nổ, Tôi xin **cam kết**:

1. Ban hành, phổ biến nội quy về PCCC, sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ, niêm yết tại nơi dễ thấy, phổ biến và thực hiện.

2. Nơi ở của hộ gia đình được ngăn cháy lan với nơi sản xuất, kinh doanh (tường, vách, cửa ngăn cháy)...và có lối ra thoát nạn an toàn tại tầng 1.

3. Bảo đảm an toàn đối với lối ra thoát nạn của nhà; có phương án bố trí lối ra khẩn cấp (lối ra thứ 2) của nhà qua lô gia, ban công, cửa sổ, lối ra mái...; khi lắp đặt biển quảng cáo, lồng sắt ngoài nhà, không được cản trở hoạt động thoát nạn.

4. Hệ thống điện: Tách riêng nguồn điện cấp cho nơi ở và nơi sản xuất, kinh doanh; có thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ (cầu dao, aptomat...) cho toàn nhà, từng tầng, thiết bị điện có công suất lớn; không cầu mắc, lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện, không để gần các vật dụng, chất dễ cháy.

5. Quản lý chặt chẽ trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh nhiệt...; sắp xếp, để các vật dụng, phương tiện không cản trở đường, lối thoát nạn và không để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt; không sản xuất, kinh doanh, tích trữ hàng hóa, chất dễ cháy thuộc nhóm nguy hiểm cháy, nổ A, B (xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ...) trong nhà.

6. Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định và để nơi dễ thấy, dễ lấy và gần lối thoát nạn.

7. Khi xảy ra cháy, bình tĩnh xử lý, hô hoán, báo động cho mọi người biết để thoát nạn an toàn và tổ chức chữa cháy; báo ngay cho Cảnh sát PCCC và CNCH theo số máy **114**/.

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (2)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Tên cơ quan quản lý trực tiếp (UBND xã/phường/thị trấn.....; Công an quận/huyện/thành phố....); (2): Người đại diện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (thuê, mượn...).

Phụ lục 5

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN VỀ PCCC VÀ CNCH (Kèm theo Kế hoạch số ~~4271~~ 4271/KH-UBND ngày ~~22~~ 22/4/2021 của UBND tỉnh)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

.....

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình,
nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh**

Kính gửi: Công an tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện đợt cao điểm tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, UBND huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo và triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh

(Việc xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện)

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC

- Thống kê kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC theo các nội dung tại bảng 1.

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tuyên truyền trực tiếp đến người dân		
-	Số buổi tuyên truyền		
-	Số người tham gia		
2	Tuyên truyền thông qua lồng ghép trong các hoạt động của chi bộ, tổ dân phố, đoàn thể, chính trị xã hội tại khu dân cư		
3	Tuyên truyền bằng tờ rơi, băng rôn....		
-	Số tờ rơi		
-	Số băng rôn		
4	Số lượt tuyên truyền loa phát thanh của phường, xã		

5	Tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình		
-	Số phóng sự, tiểu phẩm, clip hướng dẫn kỹ năng PCCC, thoát nạn;		
-	Số lượt giới thiệu gương người tốt, việc tốt về PCCC..		
6	Số lượt gửi tin nhắn (sms) đến số điện thoại của người dân		
7	Số điển hình tiên tiến được xây dựng		
8	Số mô hình về an toàn PCCC tại khu dân cư (khu phố/cụm dân cư an toàn....) được xây dựng		
9	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng		
	- Số lớp huấn luyện		
	- Số người tham gia		
	- Số Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đã cấp		

- Đánh giá thực trạng, những khó khăn, hạn chế trong tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC.

2.2. Công tác kiểm tra an toàn về PCCC:

- Thống kê kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo các nội dung tại bảng 2

TT	Nội dung	Nhà ở hộ gia đình	Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (1)		
			Không thuộc Phụ lục I (NĐ 136)	Thuộc Phụ lục III (NĐ 136)	Thuộc Phụ lục IV (NĐ 136)
1	Tổng số ngôi nhà				
2	Số lượt kiểm tra				
-	Kiểm tra định kỳ				
-	Kiểm tra đột xuất				
-	Tổng số lượt hướng dẫn, tuyên truyền trong kiểm tra				
-	Số biên bản kiểm tra được lập				
-	Số bản cam kết bảo đảm an toàn PCCC được ký				
3	Số thiếu sót, vi phạm được phát hiện				
-	Số thiếu sót				
-	Số hành vi vi phạm				
-	Số biên bản vi phạm được lập (số lượng hành vi)				
4	Công tác xử lý vi phạm				
-	Xử phạt cảnh cáo				
-	Phạt tiền, tổng số tiền phạt				
-	Số lượt tạm đình chỉ				

-	Số lượt đình chỉ				
---	------------------	--	--	--	--

- Đánh giá thực trạng công tác PCCC qua công tác kiểm tra:

+ Hộ gia đình, tập trung đánh giá: Việc thực hiện trách nhiệm của chủ hộ gia đình; bố trí các gian phòng có nguy hiểm cháy; giải pháp thoát nạn trong nhà; quản lý, sử dụng hệ thống điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện chữa cháy....

+ Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: Việc thực hiện trách nhiệm của chủ hộ gia đình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở hoạt động trong phạm vi ngôi nhà; bố trí nơi ở và nơi sản xuất, kinh doanh; yêu cầu giải pháp ngăn cháy lan, thoát nạn; quản lý, sử dụng hệ thống điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện chữa cháy...

2.3. Công tác quản lý nhà nước về PCCC.

Đánh giá thực trạng, khó khăn, hạn chế trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC của UBND cấp xã (Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Trách nhiệm của Cơ quan Công an trong thực hiện công tác quản lý về PCCC và tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Giải pháp về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC; kiểm tra, hướng dẫn các điều kiện an toàn PCCC; nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao....).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)